TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 20-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được, ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ph V P, sinh năm 1985, tại Bình Phước; nơi thường trú: xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông V, sinh năm 1965 và bà B, sinh năm 1965; Vợ: Đã ly hôn và 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không;

Tiền án:

-Ngày 01/3/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 18 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" tại Bản án số 11/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2012; chưa chấp hành phần án phí 200.000 đồng và hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng;

-Ngày 13/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 25/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2020; chấp hành án phí ngày 15/7/2019.

Nhân thân: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 124/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2018; chấp hành án phí ngày 15/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà H- Sinh năm 1973, trú tại: xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước, có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông LQ 1- sinh năm 1992, trú tại: xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước, có đơn vắng mặt.

- Ông LQ 2- sinh năm 1996, trú tại: phường Tân P, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà LC - Sinh năm 1968, trú tại: phường Tân X, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 28/7/2022, Ph V P điều khiển xe mô tô biển số 93P2-276.45 (xe của chị H) chở chị H đi từ khu công nghiệp Bắc Đồng P thuộc thị trấn Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước đến quán O Đầm thuộc phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để ăn bánh canh. Sau khi ăn bánh canh xong thì chị H đến quầy để trả tiền, còn P cầm chìa khóa xe của chị H đang để trên bàn rồi nói với chị H cho P mượn xe để P đi gặp bạn của P tên Tín (không rõ lai lịch) lấy tiền Tín nợ P thì chị H nói "Đợi tính tiền rồi đi chung luôn" nhưng P lên xe nổ máy chạy về hướng xã Bù Nho, huyện P Riềng, tỉnh Bình Phước. Sau đó P điều khiển xe đến quán cà phê 999 (không rõ địa chỉ) tại quán P gặp một thanh niên tên Chung (không rõ lai lịch) P cầm xe mô tô biển số 93P2-276.45 cho Chung với giá 7.000.000 đồng, số tiền cầm xe P tiêu xài cá nhân hết. Đến khoáng 22 giờ cùng ngày, không thấy P quay lại để trả xe nên chị H đến Công an phường Tân Xuân để trình báo sự việc. Đến sáng ngày 29/7/2022, P gọi điện thoại cho chị H thông báo đã cầm có chiếc xe mô tô biển số 93P2-276.45 và nói nếu chị H không chuộc xe thì anh Chung sẽ bán xe qua Campuchia. Đến ngày 03/8/2027, do sợ xe bị bán nên chị H chuyển khoản 8.500.000 đồng vào số tài khoản số 103873425057 ngân hàng mang tên Ph V P để P chuộc xe (trong đó 8.000.000 đồng là tiền chuộc xe còn 500.000 đồng là tiền để P gửi xe khách đề mang xe về cho chị H). P nhận tiền của chị H chuyển khoản thì P đến một cây ATM trên địa bàn xã Bù Nho rút toàn bộ số tiền chị H chuyển rồi gọi điện thoại cho anh Chung hẹn anh Chung ra quán cả phê 999 (không rõ địa chỉ) để liên hệ chuộc xe. Khi anh Chung đến thì P đưa số tiền 8.000.000 đồng cho anh Chung bao gồm cả tiền lãi và tiền gốc, còn số tiền 500.000 đồng P đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chuộc xe xong thì P gọi điện thoại cho chị H nói chị H lên trạm thu phí xã Bù Nho, huyện P Riềng, tỉnh Bình Phước để lấy xe. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 03/8/2022, do không thấy chị H lên lấy xe nên P điều khiển xe mô tô biển số 93P2-276.45 đến trước quán cà phê (không rõ tên quán)

ngã ba Minh Hưng, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thì gặp một thanh niên tên Ti (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, P tiếp tục cầm xe mô tô biển số 93P2-276.45 cho Ti với giá 5.000.000 đồng. Sau đó P nhắn tin qua mạng xã hội Zalo thông báo cho chị H, P đã cầm cố xe mô tô của chị H tại thị xã Chơn Thành. Đến ngày 04/8/2022, chị H đón xe ôm qua thị xã Chơn Thành đề gặp P, P dẫn chị H đi gặp Ti để chuộc xe với giá 7.000.000 đồng . Tại Cơ quan điều tra công an thành phố Đồng Xoài, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision biển số 93P2-276.45, trị giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 93P2-276.45, màu sơn: Đen-đỏ, số khung: 5818GY797252, số máy: JF66E0840301. Ngày 16/8/2022 đã trả lại cho chị Trần Kiều H.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Ph V P về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm g, khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b, s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ph V P mức án từ 36 tháng đến 40 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng; Trách nhiệm dân sự: Chị Hkhông yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Bị cáo Ph V P tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội, tranh luận cho rằng mức án đại diện viện kiểm sát đề nghị là quá cao, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa Ph V P khai nhận: Do quen biết chị H, ngày 28/7/2022 sau khi đi ăn chung với nhau Ph V P mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 93P2-276.45 của chị H nói mục đích đi lấy tiền của người chỗ

người bạn, nhưng sau đó chạy đến xã Bù Nho, huyện P Riềng cầm cho người tên Chung với giá 7.000.000 đồng. Ngày 29/7/2022 P điện thoại cho chị H báo là đã cầm xe, hiện không có tiền chuộc lại, đến ngày 03/8/2022 chị H chuyển vào tài khoản cho P 8.500.000 đồng, P chuộc xe hết 8.000.000 đồng. Chiều cùng ngày không thấy chị H đến lấy xe nên P chạy xe qua thị xã Chơn Thành tiếp tục cầm xe cho người tên Ti với giá 5.000.000 đồng. Ngày 04/8/2022 P dẫn chị H đến gặp Ti để chị H chuộc lại xe với giá 7.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản kết luận điều tra; Biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và H thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của chị H, Ph V P mượn xe mô tô biển số 93P2-276.45 của chị H mang đi cầm cố 02 lần lấy số tiền 12.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, không có khả năng chuộc lại xe trả lại cho chị H. Xe mô biển số 93P2-276.45 theo Hội đồng định giá kết luận có trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi của Ph V P đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về năng lực hành vi dân sự, Ph V P có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, biết rõ việc mượn tài sản của người khác sau đó mang cầm cố để lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất lòng tin giữa con người với nhau.

Bản thân bị cáo nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, chưa được xóa án tích, nhưng không biết sửa chữa, làm người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác, chiếm đoạt ngay cả tài sản của bạn đi chơi chung, mặc dù chị H đã đưa tiền để chuộc xe về nhưng sau khi lấy xe ra bị cáo lại tiếp tục mang đi cầm nữa. Vì vậy, ngoài hành vi mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*phạm tội 02 lần trở lên"* theo điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường cho người bị hại nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Đối với các đối tượng Chung, Ti là người đã nhận cầm xe của P, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan công an thành phố Đồng Xoài đang tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố*:* Ph V P phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Ph V P **03** (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét do không có yêu cầu

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Ph V P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*

4.Quyền kháng cáo: Bị cáo Ph V P và bị hại H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.